

Bản án số:...../2017/HS-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Văn Bình

Ông: Nguyễn Xuân Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu Hà** – Thư ký Toà án nhân dân Q.Long Biên – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên- TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà: **Nguyễn Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2017/HSST ngày 14/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2017/QĐXXST- HS ngày 20/07/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn N** - Sinh năm 1982; HKTT: xã Xuất Hóa — Lạc Sơn — Hòa Bình; Chỗ ở : nt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo : không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa 2/12; Con ông: Hà Mạnh H - SN 1952; Con bà: Nguyễn Thị L - SN 1954; Gia đình có 5 anh chị em, bị can thứ 4; Vợ : Trần Thị T SN 1986; Có 02 con sinh năm 2008, 2010; TATS : không; Bị can bị bắt tạm giam ngày 02/3/2017. Hiện tạm giam tại trại tạm giam số 1 — Công an thành phố Hà Nội. Số giam: **1492P1/2**.

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bị hại:** Bà Hoàng Thu H – sinh năm: 1966 (đã chết)

HKTT: Ngọc Thụy - Quận Long Biên – Hà Nội

- Đại diện hợp pháp gia đình người bị hại:

Chị: Hoàng Thị D sinh năm: 1991 (con đẻ bà H)

HKTT: Tổ 35 Ngọc Thụy - Quận Long Biên – Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn dân sự;

Ông: Trần Văn S – sinh năm: 1973

HKTT: Việt Hùng- Trục Ninh – Nam Định

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00’ ngày 12/8/2016, Hà Văn N (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nakasei màu xanh, BKS: 18F2 — xxxx, SK: TT — 005xxx, SM: MHB — 005xxx, dung tích xi lanh: 110cc đi từ phòng trọ tại tổ 31 — ph- ờng Ngọc Thụy — Long Biên — Hà Nội đi đến ngõ 305 đ- ờng Ngọc Thụy — P. Ngọc Thụy — Q. Long Biên — Hà Nội để đón thợ đổ bê tông cho anh Trần Văn S, SN1973, HKTT: Việt Hùng — Trục Ninh — Nam Định là chủ thầu đổ bê tông xây dựng về phòng trọ tại ph- ờng Ngọc Thụy — Long Biên — Hà Nội. Khi đến nơi thì nhóm thợ đổ bê tông đã tự về từ tr- ớc, N điều khiển xe máy quay lại, đi ra đ- ờng Ngọc Thụy để về phòng trọ. Khi N đi ra đến đầu ngõ 305 đ- ờng Ngọc Thụy thì N điều khiển xe máy đi sang phần đ- ờng bên trái chiều đi của mình (h- ớng từ trong ngõ 305 ra đ- ờng Ngọc Thụy). Do không đi đúng phần đ- ờng và không nh- ờng đ- ờng cho ph- ơng tiện đi trên đ- ờng chính nên phần đầu xe máy do Nghị điều khiển đã đâm vào phần hông xe máy BKS: 29K1 — 53xxx do bà Hoàng Thu H - SN: 1966, HKTT: Ngọc Thụy — Long Biên — Hà Nội (không đội mũ bảo hiểm) đang đi nhanh trên đ- ờng chính sát mép nắp cống bên phải đ- ờng Ngọc Thụy h- ớng từ cầu Đông Trù đi cầu Long Biên làm xảy ra tai nạn giao thông, xe máy của bà H và xe máy của N bị đổ ra đ- ờng. Bà H bị ngã văng ra khỏi xe. N bị xe máy của mình đổ đè lên chân. Sau đó N đứng dậy cùng ng- ời dân đ- a bà H đến bệnh viện Đức Giang để cấp cứu.

Hậu quả: Hai xe bị h- hỏng nhẹ; Bà Hoàng Thu H bị th- ơng đ- ợc chuyển đến bệnh viện Việt Đức cấp cứu. Sau đó do th- ơng tích nặng nên khoảng 16h cùng ngày gia đình xin đưa bà về nhà, đến 00h19’ ngày 14 tháng 08 năm 2016, bà H tử vong tại nhà riêng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện tr- ờng, thu giữ 02 ph- ơng tiện và

triệu tập những người có liên quan đến trụ sở để làm rõ. Kết quả điều tra xác định:

1. Về hiện trường:

- Đường Ngọc Thụy là đường hai chiều, mặt đường được trải bê tông xi măng thẳng phẳng, đường rộng 5.80 mét.

- Vị trí xảy ra tai nạn trên đường Ngọc Thụy tại khu vực ngõ 305 Ngọc Thụy. Tại khu vực ngõ 305 Ngọc Thụy không có hệ thống biển báo.

- Điểm mốc: mép trái đường ngõ 305 Ngọc Thụy chiều ngõ 305 hướng đường Ngọc Thụy.

- Mép đường làm chuẩn: mép phải đường Ngọc Thụy chiều ngõ 405 Ngọc Thụy hướng đình Lý Thường Kiệt.

- Xe mô tô BKS 29K1 — 53xxx (xe 1) nằm đổ nghiêng trái, đầu xe chệch hướng ngõ 305 Ngọc Thụy đuôi xe chệch hướng đường Ngọc Thụy. Đo lần lượt từ trục bánh trước và trục bánh sau xe (1) vào mép đường làm chuẩn lần lượt 1.80 mét và 2.50 mét.

- Đo từ vị trí trục bánh trước xe (1) hướng về ngõ 405 Ngọc Thụy được 3.10 mét ngang vị trí trục bánh trước xe mô tô BKS 18F2 — xxxx (xe 2). Xe (2) nằm đổ nghiêng trái, đầu xe chệch hướng Ngọc Thụy đuôi xe chệch hướng ngõ 305 Ngọc Thụy. Đo lần lượt trục bánh trước và trục bánh sau xe (2) vào mép đường làm chuẩn lần lượt được 0.90 mét và 0.20 mét.

- Đo từ vị trí trục bánh sau bên trái xe (1) hướng về ngõ 405 Ngọc Thụy được 5.0 mét ngang vị trí điểm đầu vết cà x-óc đường (vết cà x-óc dài 5,00m, vị trí 3). Đo từ điểm đầu vết (3) vào mép đường làm chuẩn được 1.0 mét.

- Đo từ vị trí trục bánh sau xe mô tô (2) hướng về đình Lý Thường Kiệt được 0.30 mét ngang vị trí mép trước ngõ 305 Ngọc Thụy là vị trí điểm mốc.

2. Về dấu vết va chạm xác định:

2.1 Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:

**Dấu vết trên xe mô tô Honda wave α màu xanh, BKS: 29K1-53xxx thể hiện:*

- Bàn đạp phanh chân bị cong gập theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái.

- Bàn để chân trước bên phải bị cong gập theo chiều từ trước về sau, trên bề mặt phía trước của thanh kim loại dưới bàn để chân có dấu vết sạch bụi bẩn trên diện (8x2)cm. Dấu vết thấp nhất cách đất 20cm.

- Đầu núm tay lái bên trái có dấu vết trước x-óc mất kim loại có bám dính chất dạng đá màu trắng trên diện (3x3)cm, dấu vết thấp nhất cách đất 100cm.

- Bàn để chân trước bên trái bị cong gập theo chiều từ sau về trước, đầu bàn để chân này có dấu vết rách cao su lộ lõi kim loại bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (3x3)cm dấu vết thấp nhất cách đất 25cm.

Thiệt hại: Cong gập hai bàn để chân tr-ớc, bàn đạp phanh chân

**Dấu vết trên xe mô tô Nakasei màu xanh, BKS: 18F2-xxxx:*

- Xe cũ đã qua sử dụng, xung quanh xe có nhiều dấu vết x-ớc.
- Kiểm tra dấu vết phần bánh xe tr-ớc: má ngoài bên trái có dấu vết va chạm sạch bụi trên diện (18x4)cm, một đầu dấu vết trùng với chữ C trong hàng chữ CASUMINA.
- Bánh xe này bị lệch theo chiều từ trái sang phải, chùn theo chiều từ tr-ớc về sau.

Thiệt hại:

+ Xô lệch yếm chắn gió phía tr-ớc

+Lệch bánh xe tr-ớc

-2.2. Tại bản kết luận giám định số 6441/PC54 (GD) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của phòng Kỹ thuật hình sự □ Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Dấu vết tr-ợt x-ớc cao su ở mặt ngoài má bên trái lớp bánh tr-ớc xe mô tô BKS: 18F2 — xxxx có chiều h-ớng từ ngoài mặt lăn vào tâm trục bánh xe, từ trái sang phải (ảnh A3->A5 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết tr-ợt mất bụi đất, cong kim loại ở mặt ngoài cần phanh chân và bàn để chân tr-ớc bên phải xe moto BKS: 29K1 — 53xxx có chiều h-ớng từ tr-ớc ra sau, từ phải sang trái (ảnh B3 ->B5 trong bản ảnh giám định).

3. Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại trích sao bệnh án số 3046/16 ngày 29 tháng 08 năm 2016 của Bệnh viện Việt Đức nêu:

Chẩn đoán: Chấn th-ơng sọ não: máu tụ d-ới màng cứng bán cầu trái, dập não bán cầu trái, chảy máu màng mềm lan tỏa, phù não, Glasgow 4 điểm.

Quá trình điều trị: Hồi sức tích cực, truyền dịch, thuốc. Giải thích tình trạng bệnh nặng, nguy cơ tử vong cao cho gia đình. Đến 18h50 ngày 12/08/2016 cho con gái là Hoàng Thị D ký bệnh án xin về.

Tình trạng lúc ra viện: nặng xin về

Bà H tử vong hồi 00h19 ngày 14/08/2016 tại nhà riêng, gia đình bà có đơn từ chối khám ngoài và mổ pháp y tử thi.

Về dân sự:

Gia đình nạn nhân Hoàng Thu H (ủy quyền hợp pháp cho ông Đào Văn G - SN 1968, HKTT: tổ 35 Bắc Cầu — Ngọc Thụy — Long Biên) yêu cầu Hà Văn Nghị phải bồi th-ờng tổng số tiền 101.000.000 đồng. Tuy nhiên ông G chỉ cung cấp đ-ợc 01phiếu thu tiền phí trông giữ ph-ơng tiện, còn các giấy tờ hóa đơn khác gia đình nạn nhân đã để thất lạc nên không cung cấp đ-ợc. Đến nay ông Trần Văn S là chủ xe mô tô BKS 18F2 — xxxx và bị can Hà Văn N ch-a bồi th-ờng cho gia đình nạn nhân và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra — Công an Quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, BKS: 29K1-53xxx cho đại diện gia đình nạn nhân Hoàng Thu H là ông Đào Văn G. Sau khi nhận lại tài sản, ông G không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chi phí sửa chữa, khắc phục phần hỏng của ph-ơng tiện.

Đối với ông Trần Văn S — là chủ xe mô tô BKS 18F2 — xxxx. Quá trình điều tra xác định ông S giao ph-ơng tiện cho Hà Văn N để nhờ N đi đón thợ, ông S không biết N ch- a có giấy phép lái xe hợp lệ, do vậy cơ quan CSĐT — Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với ông S.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nakasei màu xanh, BKS: 18F2 — xxxx, đăng ký xe mang tên Trần Văn V — SN 1963, HKTT:, Bách Tính, Nam Hồng, Nam Trực, Nam Định. Ông Trần Văn S mua lại xe trên của ông Trần Văn V đã lâu và ông S đã làm thất lạc giấy tờ mua bán xe.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 202/CT-VKS ngày 11/07/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố bị cáo **Hà Văn N** về tội: **Vi phạm quy định về điều khiển ph-ơng tiện giao thông đ- ờng bộ** quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo **Hà Văn N** đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Vi phạm quy định về điều khiển ph-ơng tiện giao thông đ- ờng bộ** quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Đề N Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41 và Điều 33 của BLHS 1999. Khoản 3 điều 7 BLHS 2015.

- Về hình phạt:

Đề N xử phạt bị cáo **Hà Văn N** mức án tù: 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ **Về dân sự:** Gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường 100 triệu đồng

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường 100 triệu đồng theo yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa yêu cầu bồi thường tất cả các khoản là 100 triệu. Bị cáo tự nguyện bồi thường thay trách nhiệm của bị đơn dân sự.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

- + Trả xe máy cho bị đơn dân sự.
- Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề N Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10h ngày 12/8/2016, Hà Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nakasei màu xanh, BKS: 18F2 — xxxx tham gia giao thông từ khu vực ngõ 305 ph-ờng Ngọc Thụy ra đ-ờng Ngọc Thụy, ph-ờng Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội. Do không đi đúng phần đ-ờng và không nh-ờng đ-ờng cho ph-ơng tiện đi trên đ-ờng chính, Nghị đã để bánh tr-ớc xe mô tô BKS: 18F2 — xxxx đâm vào phần hông xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, BKS: 29K1-53xxx(khu vực cần phanh chân và bàn để chân tr-ớc bên phải) do bà Hoàng Thu H điều khiển đi ở làn đ-ờng bên phải trên đ-ờng chính (đ-ờng Ngọc Thụy) h-ớng từ cầu Đông Trù đi cầu Long Biên gây tai nạn giao thông gây hậu quả làm cho bà H bị tử vong.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện tr-ờng, dấu vết va chạm, kết luận giám định dấu vết, bệnh án của nạn nhân, lời khai của bị can, nhân chứng, thấy: Vụ tai nạn giao thông trên, nguyên nhân là do Hà Văn N không có giấy phép lái xe nh-ng vẫn điều khiển xe mô tô BKS BKS: 18F2 — xxxx tham gia giao thông, không đi đúng phần đ-ờng và không nh-ờng đ-ờng cho ph-ơng tiện đi trên đ-ờng chính, vi phạm khoản 1điều 9 và khoản 3 điều 24 Luật giao thông đ-ờng

bộ. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên hoàn toàn do Hà Văn N gây nên. Bà Hoàng Thu H điều khiển xe mô tô BKS: 29K1-53xxx đi đúng phần đ- ờng. Bà H có lỗi hành chính không đội mũ bảo hiểm.

Hành vi của bị cáo **Hà Văn N** có đầy đủ dấu hiệu của tội: **Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ** quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ** quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, tính mạng công dân, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Do vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui định pháp luật cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Nhân nhân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo làm thợ xây thuê thời vụ thu nhập khoảng 3 triệu đồng/tháng. Vợ bị cáo làm thuê thu nhập 2 triệu đồng/tháng. Bị cáo có 2 con còn nhỏ, con lớn 9 tuổi, con nhỏ 7 tuổi.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt đủ tác dụng cải tạo G o dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề Nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

+ Về dân sự: Gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường 100 triệu đồng

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường 100 triệu đồng theo yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa yêu cầu bồi thường tất cả các khoản là 100 triệu. Bị cáo tự nguyện bồi thường thay trách nhiệm của bị đơn dân sự.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nakasei màu xanh, BKS: 18F2 — xxxx, đăng ký xe mang tên Trần Văn V — SN 1963, HKTT: Nam Hồng, Nam Trực, Nam Định. Ông Trần Văn S mua lại xe trên của ông Trần Văn V đã lâu và ông S đã làm thất lạc giấy tờ mua bán xe.

+ Trả xe máy cho bị đơn dân sự.

Đối với ông Trần Văn S — là chủ xe mô tô BKS 18F2 — xxxx. Quá trình điều tra xác định ông S giao ph- ơng tiện cho Hà Văn N để nhờ N đi đón thợ, ông S không biết Nghị ch- a có giấy phép lái xe hợp lệ, do vậy cơ quan CSĐT — Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với ông S.

- Đại diện hợp pháp gia đình người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn N** phạm tội: **Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ**

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt: Hà Văn N 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/03/2017.

+ **Về dân sự:** Buộc bị cáo bồi thường 100 (một trăm) triệu đồng cho đại diện hợp pháp người bị hại là chị Hoàng Thị D .

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

+ Trả xe máy nhãn hiệu Nakasei màu xanh, BKS: 18F2 — xxxx cho bị đơn dân sự là ông Trần Văn S.

(Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Long Biên — Hà Nội ngày 17/07/2017)

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003. Điều 147, 150 BLTTDS 2015. Điều 357; điều 468 BLDS 2015; Cv Số: 99/TANDTC- KHXX ngày 01 tháng 7 năm 2009; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14

- *Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

- *Trường hợp bản án, quyết định đã- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đã- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đã- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo phải nộp 5.000.000 đ (năm) triệu đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

- Đại diện hợp pháp gia đình người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án
- Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Viện kiểm sát NDTPHN
- Trại giam HN
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**